TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 399/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 29 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 438/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy B, sinh năm 1985;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ M, khu A, phường H, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Bị đơn Anh Trần Văn C, sinh năm 1975;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ M, khu A, phường H, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thúy B và anh Trần Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Thúy B được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung họ tên là: Trần Minh T, sinh ngày xxx; Trần K, sinh ngày yyy, đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Trần Minh T là 1.500.000 đồng/tháng, Trần K là 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng cho con tính từ tháng 12/2018 cho đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thúy B và anh Trần Văn C tự thỏa thuận giải quyết chia tài sản chung, chị B và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Chị Lê Thị Thúy B và anh Trần Văn C không có quyền, nghĩa vụ về tài sản đối với người thứ ba, chị B và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thúy B tự nguyện chịu 150.000 đồng (án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị B 150.000 đồng tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004234 ngày 19/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Trần Văn C phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng cho con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND TP.Cẩm Phả;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;
- UBND phường Q,
thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Bùi Mai Anh